SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 04/09/2024 10:18:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2024/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 31 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 113/TTr-STP ngày 25 tháng 7 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT. DN21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 23 /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Hoạt động phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Bảo đảm hoạt động phối hợp phải chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

4. Trong quá trình phối hợp phải xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp.

Điều 4. Nội dung, hình thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Thống kê về xử lý vi phạm hành chính;

e) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

g) Các nội dung phối hợp khác trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Hình thức phối hợp

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản;

b) Tổ chức, tham gia họp liên ngành;

c) Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Phối hợp thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 5. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh qua đó phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp để kiến nghị hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước ở Trung ương.

4. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch của Bộ Tư pháp, tình hình thực tế của địa phương, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân

dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 6. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương do mình quản lý.

Điều 7. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của cơ quan nhà nước ở Trung ương hoặc theo tình hình thực tế của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành

a) Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức hoặc có phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác, có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì kịp thời gửi yêu cầu, kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp), để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành kế hoạch kiểm tra đột xuất theo quy định;

b) Khi phát hiện vướng mắc hoặc dấu hiệu vi phạm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi đến hoặc đang được lưu trữ, bảo quản theo quy định thì các sở, ban, ngành kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

b) Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác thanh tra trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Điều 8. Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo định kì, đột xuất, chuyên đề về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Quy chế này;

b) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp có thẩm quyền thống kê, tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này;

c) Hàng năm lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính gửi Sở Tài chính theo hướng dẫn.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí của các sở, ban, ngành căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố

trí, cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, thực hiện các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này;

c) Kịp thời bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; phối hợp cung cấp các thông tin liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Trách nhiệm thực hiện và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.